

Ngày 03/07/2026



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY

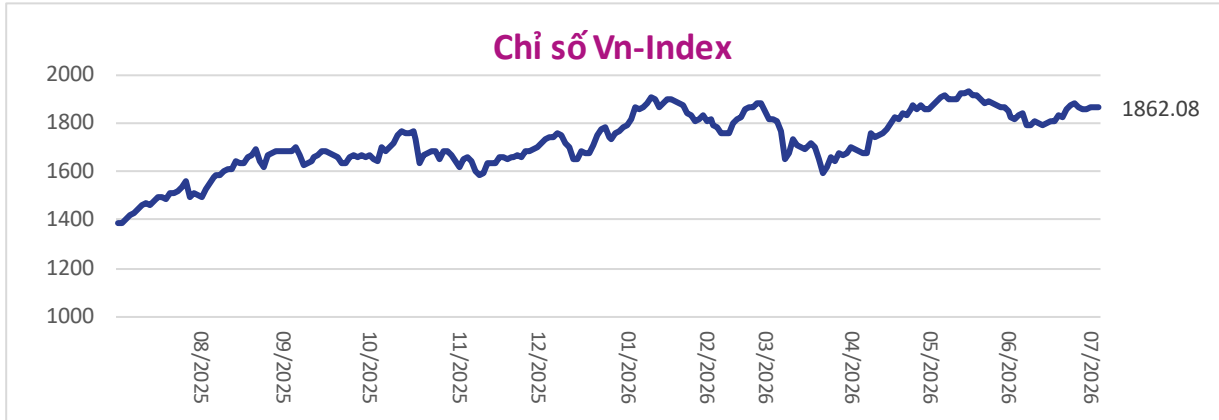


Tổng quan thị trường

1862.08

-4.27

-0.23%



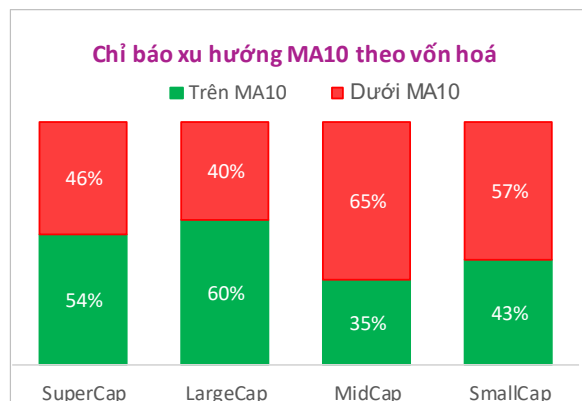
Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/07/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1862,08 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -4,27 điểm, nhưng vẫn đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường cao hơn so với phiên giao dịch trước, tuy nhiên khối lượng giao dịch vẫn thấp hơn so với trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: GAS(-2,6%), VNM(-1,1%), GVR(-1,5%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Trong khi chỉ báo dòng tiền AccDist có xu hướng giảm, thì chỉ báo OBV lại có xu hướng tăng.

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -15.168 tỷ đồng. Và trong những ngày đầu tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục bán ròng -890 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -81.566 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 03/07, khối ngoại đã tiếp tục bán ròng -805 tỷ đồng.

Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã hút -4.670 tỷ đồng. Như vậy, diễn biến bơm – hút tiền của NHNN đang cho thấy sự điều hành linh hoạt theo diễn biến thị trường.

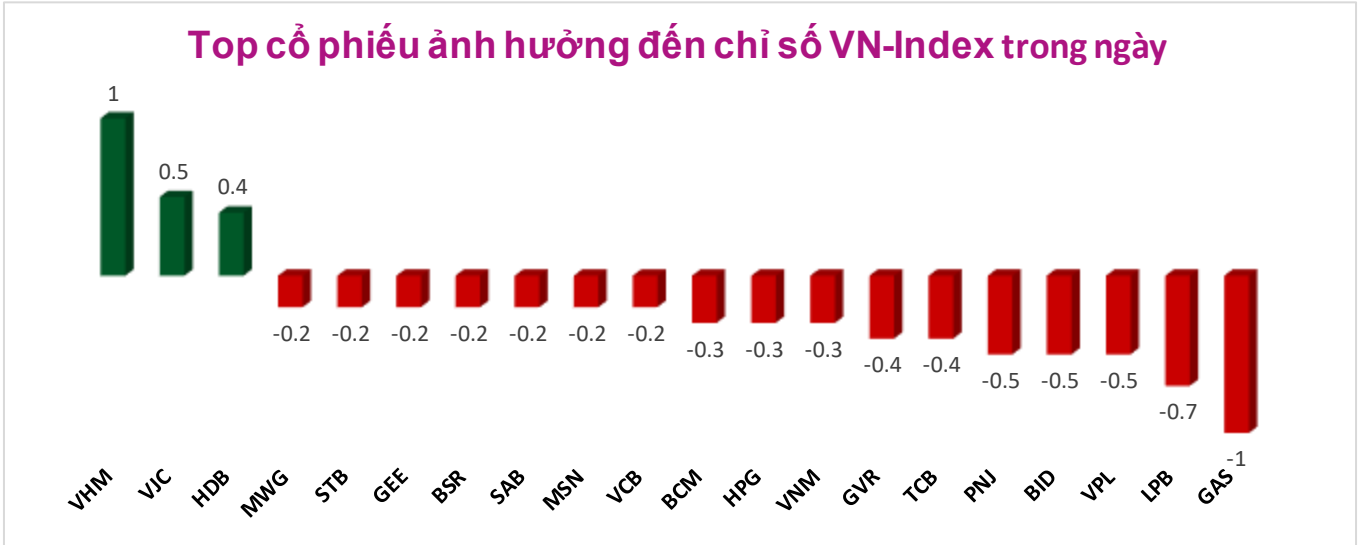
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↑
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường	Bán lẻ ↑	Dệt may ↓

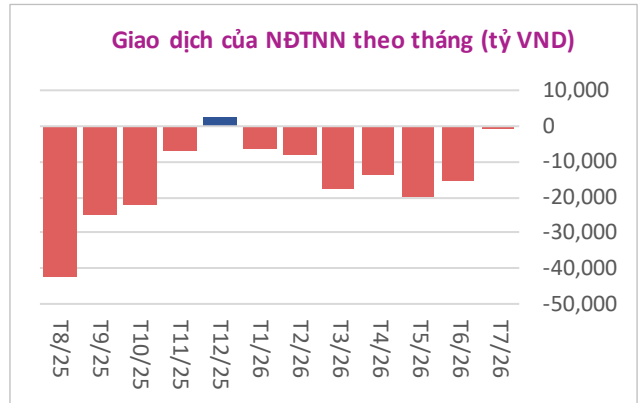
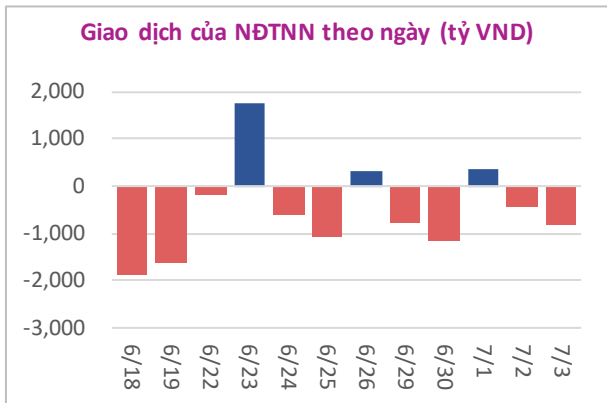


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

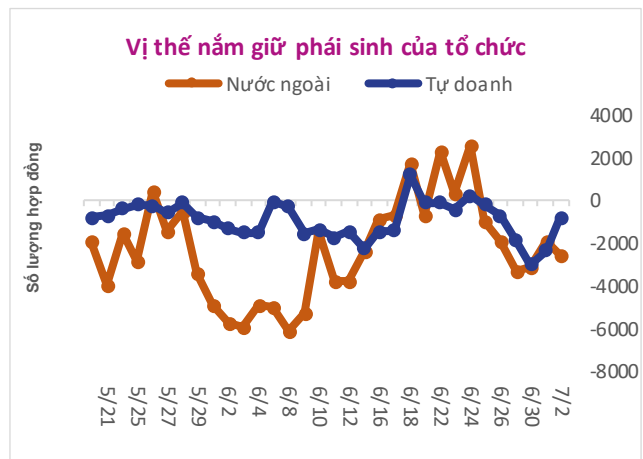
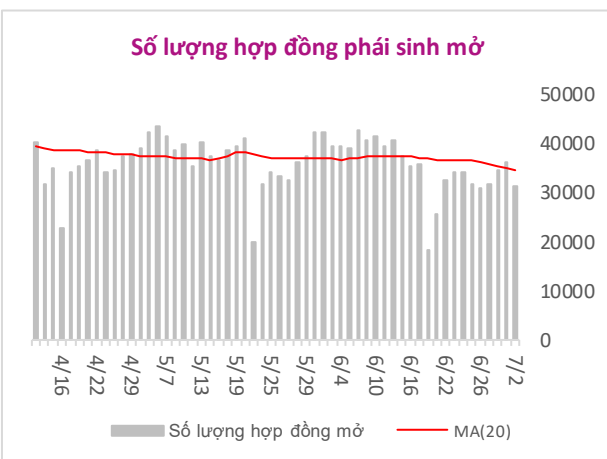
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

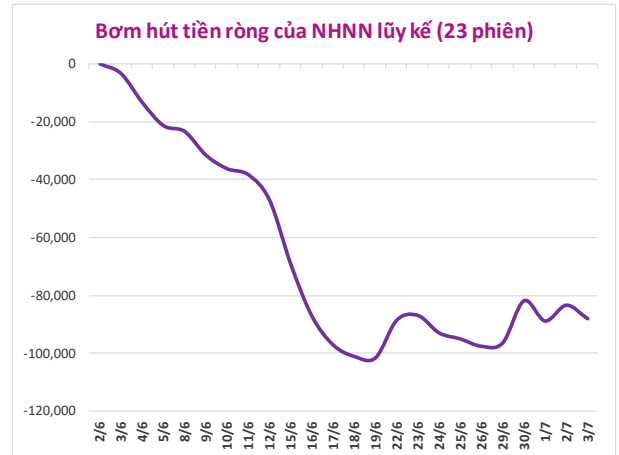
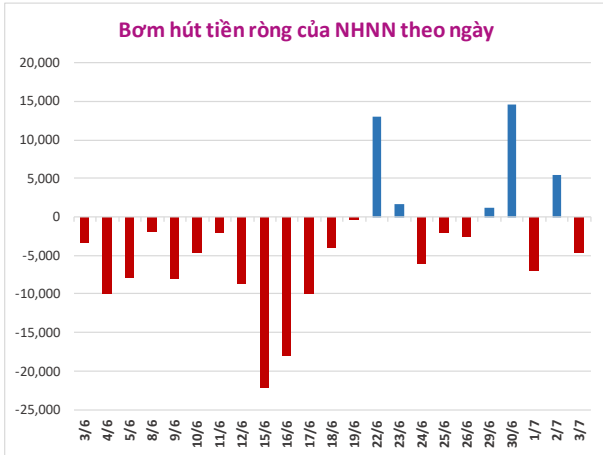


Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

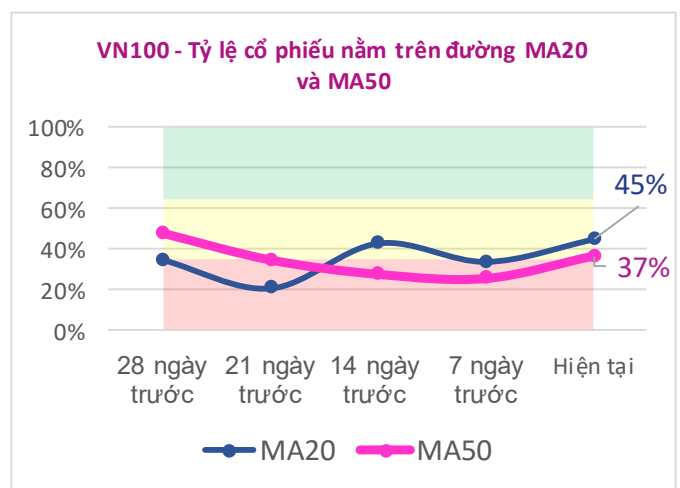
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



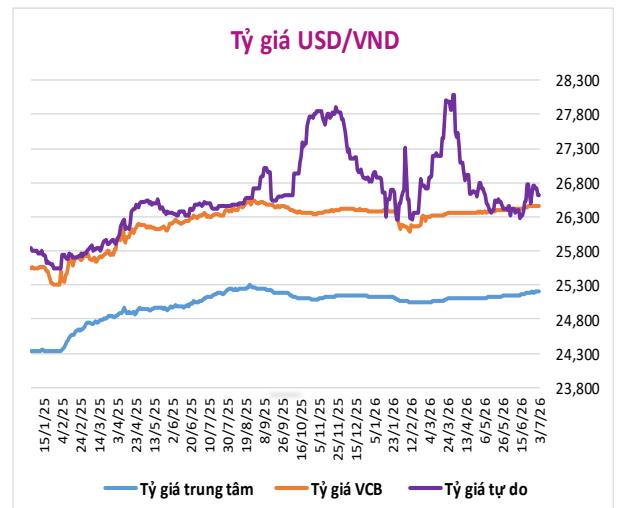
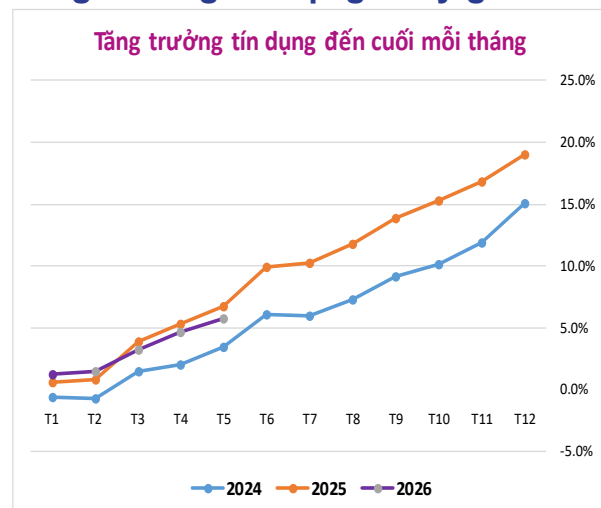
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

VPB (+1.8)	HDB (+1.6)	MBB (+1.5)	VCB (+1.1)	CTG (+0.9)
BID (+0.9)	FPT (+0.5)	SSI (+0.5)	BSR (+0.5)	HCM (+0.4)
HPG (-0.4)	VRE (-0.4)	PNJ (-0.5)	VNM (-0.6)	STB (-0.7)
GAS (-0.9)	VPL (-1.1)	LPB (-1.3)	VHM (-3.8)	VIC (-12.6)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

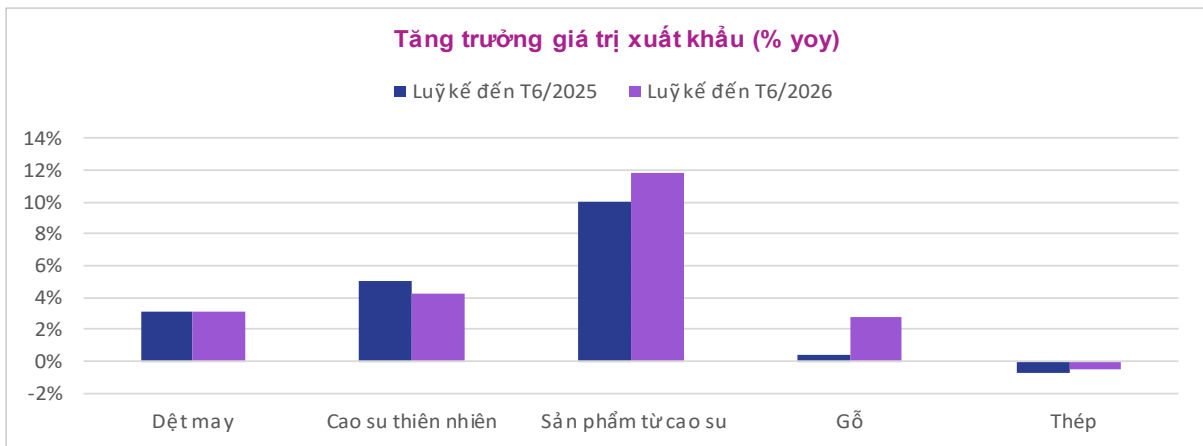


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

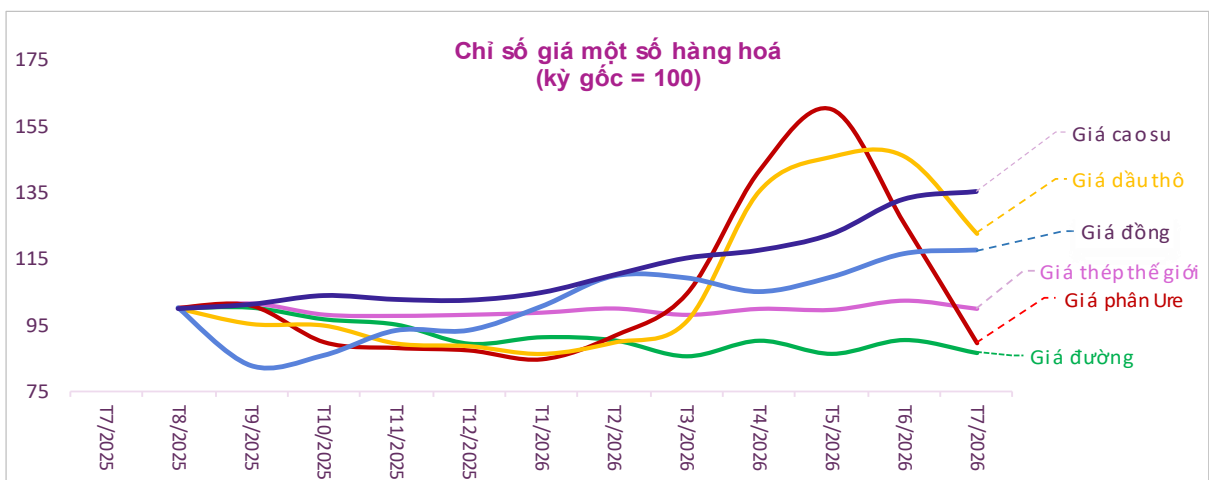
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng tích cực
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Duy trì tăng trưởng tích cực
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng mạnh
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá vẫn đang bình ổn

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Thị trường lao động Mỹ chứng lại, thị trường giảm mạnh cuộc Fed tăng lãi suất: Trong tháng 6 tiếp tục hạ nhiệt khi chỉ tạo ra 57.000 việc làm phi nông nghiệp mới, thấp hơn nhiều so với dự báo 115.000 của các chuyên gia. Dù vậy, tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ xuống 4,2%, và số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu duy trì ở mức thấp, cho thấy chưa có dấu hiệu sa thải diện rộng. Sự chứng lại này chủ yếu do lĩnh vực giải trí và khách sạn tuyển dụng chậm hơn thường lệ. Thông tin trên ngay lập tức khiến thị trường tài chính phản ứng: hợp đồng tương lai chứng khoán tăng, lợi suất trái phiếu chính phủ giảm, và giới đầu tư gần như loại bỏ kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất vào tháng 9. Các chuyên gia nhận định số liệu mới giúp giảm bớt áp lực thắt chặt tiền tệ đối với Fed trong bối cảnh lạm phát vẫn kéo dài. (Nguồn: cafebiz.vn)



TIN QUỐC TẾ

Xuất khẩu thủy sản sang Mỹ tăng đột biến trong tháng 6: mức phục hồi mạnh mẽ với kim ngạch đạt 195,3 triệu USD, tăng đột biến 48,3% so với cùng kỳ năm trước. Theo VASEP, nguyên nhân chủ yếu đến từ các đơn hàng ngắn hạn khi các nhà nhập khẩu Mỹ có tâm lý đưa hàng về kho sớm nhằm phòng ngừa rủi ro từ những chính sách thuế quan mới. Mặc dù ghi nhận đà tăng này, nền cầu chung của thị trường vẫn chưa thực sự vững chắc. Các doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn và rào cản phòng vệ thương mại đối với mặt hàng tôm, cá tra. Bên cạnh đó, tình trạng chi phí cước vận tải container lạnh tăng cao do căng thẳng vận tải quốc tế tiếp tục là thách thức lớn đe dọa trực tiếp đến giá thành trong nửa cuối năm. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Chủ tịch Kevin Warsh sẽ định hình lại bảng cân đối kế toán của Fed: Dưới sự điều hành của Chủ tịch Kevin Warsh, Fed đang định hình lại bảng cân đối kế toán từ mức đỉnh gần 9.000 tỷ USD năm 2022 xuống còn 6.600 tỷ USD. Để đạt quy mô tối ưu khoảng 5.000 tỷ - 5.500 tỷ USD, Fed cần hút thêm 1.100 tỷ - 1.600 tỷ USD thanh khoản bằng cách duy trì tốc độ thất thoát 95 tỷ USD/tháng (gồm 60 tỷ USD trái phiếu Kho bạc và 35 tỷ USD chứng khoán MBS). Ông Warsh dự kiến giảm lượng dự trữ 3.200 tỷ USD của các ngân hàng thương mại tại Fed thông qua việc nới lỏng quy định tiền mặt, rút ngắn kỳ hạn danh mục hoặc bán thẳng trái phiếu. Phố Wall cảnh báo lộ trình này cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để tránh gây sốc thanh khoản. (Nguồn: bbw.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ ghi nhận sự phân hóa sắc nét giữa các chỉ số lớn. Trong khi Dow Jones bứt phá ấn tượng khi tăng \$594,83 điểm (tương đương \$1,14%), lên mức \$52.900,07 điểm nhờ dòng tiền đổ mạnh vào nhóm cổ phiếu truyền thống, thì S&P 500 lại gần như bất động, đóng cửa đi ngang ở mức \$7.483,24\$ điểm (\$0,00%\$) phản ánh tâm lý giằng co. Trái ngược với sắc xanh của Dow Jones, chỉ số công nghệ Nasdaq gánh chịu áp lực bán tháo nặng nề khi lao dốc \$479,92\$ điểm (giảm \$1,61%\$), lùi về mức \$29.329,21\$ điểm. Diễn biến này cho thấy một cuộc dịch chuyển dòng vốn quy mô lớn đang diễn ra, khi giới đầu tư đồng loạt tháo chạy khỏi nhóm cổ phiếu tăng trưởng cao để tìm nơi trú ẩn an toàn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu: Trong phiên điều hành ngày 2/7, giá xăng dầu trong nước đã đồng loạt được điều chỉnh giảm theo xu hướng thế giới, chấm dứt chuỗi tăng liên tiếp trước đó. Cụ thể, giá xăng E5 RON 92 giảm nhẹ, trong khi xăng RON 95 có mức giảm mạnh hơn, giúp hạ nhiệt áp lực chi phí đi lại cho người dân. Tương tự, giá các mặt hàng dầu như dầu diesel, dầu hỏa và dầu mazut cũng được điều chỉnh giảm đồng bộ. Quyết định này được đưa ra sau khi liên Bộ Công Thương - Tài chính thực hiện trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu phù hợp với diễn biến thị trường toàn cầu. Việc giá nhiên liệu quay đầu giảm được kỳ vọng sẽ góp phần kiểm soát lạm phát và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng: Giá vàng thế giới đã bật tăng mạnh mẽ, tiến sát mốc \$2.400\$/oz sau khi Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo việc làm tháng 6 chứng lại rõ rệt. Thị trường lao động hạ nhiệt cùng tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mức 4,1% đã củng cố vững chắc kỳ vọng của giới đầu tư rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ sớm hạ lãi suất, có thể ngay trong tháng 9. Đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ đồng loạt suy yếu ngay sau tin tức này, trở thành động lực chính đẩy giá kim loại quý đi lên. Sự dịch chuyển dòng vốn sang các tài sản an toàn phản ánh tâm lý bất lo ngại về áp lực thắt chặt tiền tệ kéo dài, mở ra chu kỳ tăng giá mới cho thị trường vàng quốc tế. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52900.07	594.83	1.14
S&P 500	7483.24	0.01	0.00
Nasdaq	29329.21	-479.92	-1.61
FTSE100	10652.87	174.53	1.67
Euro Stoxx 50	6367.05	84.55	1.35
DAX	25580.88	540.60	2.16
Nikkei 225	68417.50	-2057.46	-2.92
Shanghai	4028.90	-83.55	-2.03
KOSPI	7648.09	-655.32	-7.89

TIN TRONG NƯỚC

Tăng trưởng GDP quý II đạt 8,39%, nửa đầu năm đạt 8,18%: Trong nửa đầu năm 2026, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với GDP quý II tăng 8,39%, nâng tốc độ tăng trưởng sáu tháng đầu năm lên mức 8,18%, cao hơn đáng kể so với mức 7,63% của cùng kỳ năm ngoái. Động lực tăng trưởng chính đến từ khu vực công nghiệp và xây dựng (tăng 9,81%), đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến chế tạo nhờ đơn hàng xuất khẩu phục hồi và dòng vốn đầu tư công lan tỏa. Song song đó, khu vực dịch vụ tăng trưởng tích cực ở mức 8,09% nhờ tiêu dùng trong nước tăng cao cùng sự sôi động của ngành vận tải, du lịch và bán lẻ. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục duy trì đà tăng ổn định 3,87%, bảo đảm vững chắc nguồn cung an ninh lương thực và xuất khẩu. Hoạt động ngoại thương cũng chứng kiến sự bùng nổ khi kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ tăng lần lượt 20,18% và 26,44%. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm 2026: Điểm tựa vững chắc cho ổn định vĩ mô: Trong nửa đầu năm 2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, tạo điểm tựa vững chắc cho ổn định kinh tế vĩ mô trước những biến động toàn cầu. Cơ quan quản lý tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành, điều tiết tỷ giá ổn định khi chỉ tăng nhẹ 0,07% so với cuối năm 2025. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, tính đến ngày 26/6/2026, dự nợ tín dụng toàn hệ thống đạt trên 19,97 triệu tỷ đồng, tăng 7,41% so với cuối năm trước. Bên cạnh đó, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt bùng nổ mạnh mẽ, toàn ngành hoàn thành đối chiếu sinh trắc học cho 100% tài khoản giao dịch trực tuyến. Công tác xử lý nợ xấu và cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục được thực hiện quyết liệt, bảo đảm an toàn hệ thống. (Nguồn: thitruongtaichinhthiente.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (03/7/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS		P/B	P/E
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.4	22,650
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.58	5.6	20,950
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.87	7.9	55,400
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.71	9.7	42,250
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.37	10.2	153,600
6	BSR	Đầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.04	23.8	24,700
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.80	9.5	72,000
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.48	7.6	34,150
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.74	16.4	85,800
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.73	9.5	35,350
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.18	5.7	47,700
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.57	16.1	40,250
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.62	7.2	52,500
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.90	15.8	74,500
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.82	11.0	72,300
16	GAS	Đầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.69	15.7	75,300
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.87	6.0	13,700
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.19	14.80	76,400
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.33	8.46	14,900
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.88	7.78	20,000
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.46	8.28	11,300
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.36	11.50	23,250
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.00	18.60	13,350
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.03	12.37	29,250
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.13	14.63	21,300
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.65	11.76	8,500
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	8.03	22.16	140,400
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.93	16.22	29,500
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.69	5.55	33,100
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.42	16.14	71,800
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.53	3807.98	39,100
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.49	16.39	78,900
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.23	22.71	48,600
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.84	13.23	25,800
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.34	5.77	22,650
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.05	8.72	50,600
37	PLX	Đầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.60	15.86	36,550
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.12	14.62	14,900
39	PVS	Đầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.20	10.24	38,100
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.69	9.35	48,900
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.52	24.54	21,250
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.92	5.24	13,650
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.07	7.92	49,950
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.27	22.85	72,000
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.33	9.17	33,600
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.92	8.31	20,100
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.20	9.57	83,000
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.28	14.72	62,000
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.33	9.17	59,300
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.38	39.51	141,800
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.33	12.19	54,900
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.22	9.06	27,800
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.38	19.00	63,600

Tín hiệu kỹ thuật

Mã	Thời gian	Mẫu nến	Giá cổ phiếu
TLG	3/7/2026 3:00 PM	Bearish Engulfing	49.6
BCM	3/7/2026 3:00 PM	Break Down	51.1
PHR	3/7/2026 3:00 PM	Bearish Engulfing	63.8
PLX	3/7/2026 3:00 PM	Break Down	36.55
PVT	3/7/2026 3:00 PM	Bearish Engulfing	19.8
MBS	3/7/2026 3:00 PM	Break Out	21.5
GAS	3/7/2026 3:00 PM	Break Down	75.3

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.